



山口県国際交流員
令和7年4月号レポート
グエン・ティ・フエン・チャム



ベトナム ことわざ・慣用句

今回は、ベトナム文化の中で重要な役割を果たしていることわざや慣用句を紹介したいと思います。これらは、ほとんどのベトナム人が子どもの頃から耳にし、学んできたもので、日常生活の中で親しまれているだけでなく、ベトナム人の考え方や価値観、暮らしを反映した知恵の宝庫でもあります。それぞれのことわざに込められた意味を一緒に見ていきましょう！



① **Ăn quả nhớ kẻ trồng cây** (アンクォア ニョ ケ トロン ケイ)

→「実を食べるときは、木を植えた人を忘れるな」

現在の成功や成果の背後には支えてくれた人々がいることを忘れず、感謝すべきだという意味のことわざです。

② **Có chí thì nên** (コチー ティ ネン)

→「意志があれば、成し遂げられる」

強い意志と努力があれば、どんなことでも達成できることを意味します。「なせば成る」や「意志あれば道あり」、「一念通天」と同じ考え方です。

③ **Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao**

(モッカイラムチャンネンノン、バーカイチュムライネンホンヌイカオ)

→「一本の木では山にならず、三本の木が集まれば高い山になる」

一人では大きなことを成し遂げるのは難しいですが、みんなで力を合わせれば大きな成果を生み出せるという意味です。日本語の「団結は力なり」に相当します。

④ **Uống nước nhớ nguồn** (ウオン スイ ニョ ゴン)

→「水を飲むなら、その源を思い出せ」

他人から受けた恩や助けを忘れず、感謝すべきだという意味のことわざです。転じて、故郷や歴史、祖先への感謝を忘れず、特に国のために戦い、命をかけて守った先人たちの功績を尊び、大切にすることを教えています。

⑤ **Tiên học lễ, hậu học văn** (ティエン ホック レイ、ハウ ホック ブン)

→「まず礼を学び、次に学問を積む」

人としての基本的な礼儀を身につけた上で、学問を深めるべきだという教えです。

⑥ **Có công mài sắt, có ngày nên kim** (コー コン マイ サット、コー ガイ ネン キム)

→「鉄の棒を磨けば、いつか針になる」

これは、中国の故事成語「鉄杵磨針(てっしょましん)」に由来し、根気強く努力すれば、どんなに困難なことでも達成できるという意味です。

⑦ **Đói cho sạch, rách cho thơm** (ドイ チョ サツ、ラッ チョ トム)

→「飢えても清く、ぼろぼろになっても香り高く」

貧しくても誠実に生きることを大切にすべきだという教訓です。どんな困難な状況でも品位を保つことの重要性を説いています。

⑧ **Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ**

(モットヌクイバンミュイタントウオックボー)

→「笑顔一つで、漢方薬十回分」

笑顔が健康や心に良い影響を与えることを示すことわざです。「笑う門には福来たる」と同じ意味を持ちます。

⑨ **Trăm nghe không bằng một thấy** (チャムゲー コンバン モット タイ)

→「100回聞くより、1回見るほうがまさる」

何度も話を聞くよりも、実際に自分の目で見るほうが確かで、信頼性や価値があるという意味のことわざです。日本語では「百聞は一見に如かず」という慣用句がそれに近いです。

⑩ **Anh em như thể tay chân** (アン エム ニュ テ タイ チャン)

→「兄弟は手足のようなもの」

兄弟は、自分の手足のようにかけがえのない存在であり、どんなときでも助け合うべきだという教えです。「血は水よりも濃い」や「兄弟は手足たり」と同じ意味を持ちます。



Báo cáo tháng 4 năm 2025
Điều phối viên quan hệ quốc tế tỉnh Yamaguchi
Nguyễn Thị Huyền Trâm



Thành ngữ, tục ngữ Việt Nam

Trong bài lần này, mình muốn giới thiệu về các câu tục ngữ và thành ngữ mà đã và đang đóng vai trò quan trọng trong văn hóa Việt Nam. Đây đều là những câu mà hầu hết người Việt Nam đã nghe và học từ khi còn nhỏ. Không chỉ được sử dụng quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày, chúng còn là kho tàng trí tuệ, phản ánh cách suy nghĩ, giá trị và lối sống của người Việt.



① Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Câu tục ngữ này nhắc nhở chúng ta nên biết ơn, không được quên những người đã giúp đỡ mình để có được thành công hoặc thành quả như ngày hôm nay.

② Có chí thì nên

Câu này nhấn mạnh rằng nếu có ý chí kiên trì và nỗ lực không ngừng, con người có thể đạt được mọi mục tiêu. Một số câu nói có ý nghĩa tương tự như 「なせば成る」 (Cứ làm đi, rồi sẽ thành công), 「意志あれば道あり」 (Ở đâu có ý chí, ở đó có con đường), hay câu 「一念通天」 (Chỉ cần một ý chí kiên định, trời cao cũng thấu).

③ Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Câu này có ý nghĩa rằng một người khó có thể làm nên việc lớn, nhưng nếu hợp sức với nhiều người, ta có thể đạt được những thành quả to lớn. Tương tự với câu 「団結は力なり」 (Đoàn kết là sức mạnh) trong tiếng Nhật.

④ Uống nước nhớ nguồn

Tục ngữ này nhắc nhở chúng ta luôn ghi nhớ và trân trọng công ơn của những người đã giúp đỡ mình. Ở nghĩa rộng hơn, nó dạy ta lòng biết ơn đối với quê hương, lịch sử và tổ tiên, đồng thời biết ơn thành tựu mà thế hệ đi trước đã để lại, đặc biệt là những người đã chiến đấu và hy sinh để bảo vệ đất nước.

⑤ Tiên học lễ, hậu học văn

Câu này dạy rằng trước khi học tri thức, trước tiên, con người phải rèn luyện đạo đức, phép tắc và lễ nghĩa.

⑥ Có công mài sắt, có ngày nên kim

Xuất phát từ điển tích Trung Quốc (鉄杵磨針), câu này nhấn mạnh rằng nếu kiên trì và chăm chỉ, con người có thể đạt được những mục tiêu tưởng chừng như không thể.

⑦ Đói cho sạch, rách cho thơm

Câu tục ngữ này khuyên con người dù trong hoàn cảnh khó khăn cũng phải giữ gìn phẩm hạnh, đạo đức và lòng tự trọng.

⑧ Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ

Câu này nhấn mạnh rằng nụ cười có tác động tích cực đến sức khỏe và tinh thần con người. Tương tự với câu 「笑う門には福来たる」 (Cười nhiều thì phúc sẽ đến).

⑨ Trăm nghe không bằng một thấy

Câu này nhấn mạnh rằng, dù có nghe kể một trăm lần đi chăng nữa, cũng không đáng tin cậy bằng việc tận mắt chứng kiến. Trong tiếng Nhật, có một thành ngữ mang ý nghĩa gần giống là 「百聞は一見に如かず」 (Trăm nghe không bằng một thấy).

⑩ Anh em như thể tay chân

Câu này nhấn mạnh tình cảm gắn bó giữa anh em ruột thịt, khuyến khích việc yêu thương và giúp đỡ nhau, giống như các bộ phận trên cơ thể không thể tách rời. Nó tương đồng với câu 「兄弟は手足たり」 (Anh em là tay chân) hay 「血は水よりも濃い」 (Máu đậm hơn nước), với nghĩa gần giống câu "Một giọt máu đào hơn ao nước lã".